

Số: /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2310/TTr-STTTT, ngày 09 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chuyên đổi số; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; cửa khẩu số; an toàn, an ninh thông tin, đô thị thông minh; báo chí; xuất bản; hạ tầng số (hạ tầng kết nối băng

rộng, hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số (nền tảng quốc gia về danh tính số, địa chỉ số; các nền tảng cung cấp công nghệ như dịch vụ); bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông).

2. Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm, chương trình, đề án, dự án về thông tin và truyền thông; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, phân cấp quản lý, xã hội hóa về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể, xếp hạng và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về hạ tầng số:

a) Viễn thông:

- Tham mưu quản lý nhà nước hoạt động hạ tầng kết nối băng rộng, bao gồm: mạng đô thị thành phố, mạng Internet không dây, trung tâm dữ liệu, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, hạ tầng Camera. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin, chất lượng dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng và các mạng kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, kiểm tra trên địa bàn tỉnh: việc thiết lập hạ tầng điện toán đám mây và kinh doanh dịch vụ liên quan đến hạ tầng điện toán đám mây; việc lưu trữ và truyền tải dữ liệu trên mạng viễn thông; quản lý việc thiết lập và cung cấp các nền tảng cho hạ tầng số theo quy định;

- Tham mưu quản lý tình hình xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch của tỉnh;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh và theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp mạng cáp viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh;

- Chủ trì thẩm định các hạng mục tháo dỡ, di dời, lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động xây dựng mạng lưới, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá cước, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và người sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông; chỉ đạo phòng chuyên môn về Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của đại lý và người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và các trường hợp khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép, giải quyết tranh chấp về kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

b) Bưu chính:

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bưu chính số theo kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, xây dựng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia;

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc kết nối liên thông, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng bưu chính, tiết kiệm nguồn lực kinh tế của xã hội;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính trong việc chuyển dịch từ cung cấp dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, phục vụ cho Chính phủ điện tử, logistics cho thương mại điện tử;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, xây dựng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia;

- Quản lý việc đầu tư các nền tảng số cho lĩnh vực bưu chính phát triển đúng định hướng quy hoạch của ngành và quy hoạch của tỉnh có liên quan;

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp các dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp triển khai công tác quản lý nhà nước về tem bưu chính trên địa bàn. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh thông tin trong bưu chính trên địa bàn tỉnh;

- Cấp văn bản xác nhận hoạt động bưu chính cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép bưu chính cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thư trên địa bàn nội tỉnh theo thẩm quyền.

c) Tàn số vô tuyến điện, nền tảng số cho phát thanh truyền hình:

- Quản lý việc ứng dụng các nền tảng số cho phát thanh, truyền hình số trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí phát huy hiệu quả, tiết kiệm;

- Thẩm định việc ứng dụng các phương thức truyền dẫn, phát sóng mới trên nền tảng mạng Internet và mạng thông tin di động băng rộng (4G/5G) vào hoạt động phát thanh, truyền hình;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

- Phối hợp kiểm soát tần số khu vực biên giới phục vụ đánh giá việc tuân thủ các thỏa thuận phối hợp tần số vùng biên giới với nước lân cận của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Quản lý việc chấp hành các quy định về an toàn bức xạ của các doanh nghiệp viễn thông, phát thanh truyền hình; phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý chất lượng thiết bị và hoạt động tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu quản lý nhà nước về hạ tầng truyền dẫn, phát sóng, công nghệ phát thanh truyền hình, truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến dùng riêng, đài phát thanh, phát hình có phạm vi hoạt động hạn chế trong địa bàn tỉnh; phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các mạng, đài khác;

- Xử phạt theo thẩm quyền về vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.

5. Về chuyển đổi số:

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, dịch vụ số, nền tảng số, dịch vụ công nghệ thông tin; về danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung;

b) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện các kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh;

c) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số dùng chung trên địa bàn tỉnh;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số theo thẩm quyền;

e) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dự án chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số phục vụ thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin mạng; hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng số phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Khảo sát, điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ số, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

i) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số; phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa;

k) Tham mưu, thực hiện phát triển các ứng dụng, dịch vụ số của tỉnh, kết nối với các hệ thống của Trung ương và các hệ thống quy mô quốc gia; ứng dụng công nghệ số; tham mưu, thực hiện phát triển hạ tầng số của tỉnh phù hợp với định hướng, quy hoạch của Chiến lược phát triển Chính phủ số; thực hiện phát triển nền tảng, hệ thống của tỉnh;

l) Tham mưu, thực hiện phát triển dữ liệu của tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc tỉnh quản lý; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá dữ liệu; lập chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu; hỗ trợ các cơ quan nhà nước thực hiện việc đăng tải, cập nhật, quản lý các thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu; chủ trì, xây dựng và duy trì hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu; hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý của Sở; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu; đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước;

m) Tổ chức triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số tại tỉnh: Tổ chức triển khai các giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tham mưu, đề xuất các chính sách thúc đẩy, hỗ trợ việc nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ, sản xuất các sản phẩm theo hướng sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam; thực hiện chính sách ưu tiên thuê, mua, sử dụng sản phẩm số, giải pháp số, dịch vụ số trong các cơ quan nhà nước; tuyên truyền, vận động việc thực hiện chính sách ưu tiên thuê, mua, sử dụng sản phẩm số, giải pháp số, dịch vụ số theo quy định;

n) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số tại tỉnh. Chủ trì tổ chức, lựa chọn đào tạo, tập huấn đội ngũ về chuyển đổi số;

o) Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mọi thành phần trong xã hội về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân;

p) Xây dựng chương trình, kế hoạch theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; phối hợp, tham gia với các cơ quan thanh tra chuyên ngành; đầu mối, chủ trì phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các cơ quan quản lý chuyên ngành tại Trung ương.

6. Về an toàn, an ninh thông tin:

a) Xây dựng các tiêu chí và tổ chức điều tra, khảo sát, tổng hợp, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm của tỉnh; xây dựng các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác định mức kinh tế - kỹ thuật và thống kê chuyên ngành theo quy định;

b) Tham mưu xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra an toàn thông tin mạng hàng năm; giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực an toàn thông tin;

c) Theo dõi công tác thực thi chính sách pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng tại tỉnh; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về an toàn thông tin mạng; tổ chức hoạt động bảo vệ hệ thống thông tin, phòng chống tấn công mạng; quản lý hệ thống công nghệ thông tin; thẩm định về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, cấp độ an toàn hệ thống thông tin;

d) Điều phối xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên mạng Internet theo quy định của pháp luật; hướng dẫn công tác tổ chức bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn chuyên gia giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy trình bảo đảm an toàn thông tin;

đ) Hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng; tổ chức theo dõi, quản lý an toàn, an ninh mạng; tiếp nhận thông tin cảnh báo về các sự cố tấn công mạng; thực hiện làm đầu mối tập trung về mặt kỹ thuật, chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet (ISP) tại tỉnh thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; thực hiện xử lý khắc phục các sự cố tấn công mạng; quản lý, vận hành số liệu, cơ sở dữ liệu về tấn công mạng: Cải tiến, cập nhật thông tin dữ liệu về tấn công mạng lên các hệ thống chia sẻ thông tin; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng của tỉnh;

e) Thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin; bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin;

g) Tổ chức triển khai các quy trình, thủ tục về các thỏa thuận hợp tác về an toàn thông tin; thực hiện kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với hệ thống và các dịch vụ, sản phẩm, giải pháp công nghệ được sử dụng phổ biến trong các cơ quan, tổ chức nhà nước; thực hiện thử nghiệm, chuyển giao các công nghệ, kỹ thuật, giải pháp về an toàn thông tin mạng; phòng chống mã độc.

h) Xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; quản lý công tác huấn luyện, diễn tập; sát hạch năng lực và kỹ năng an toàn thông tin mạng.

7. Về phát triển đô thị thông minh:

a) Triển khai áp dụng Khung tham chiếu công nghệ thông tin và truyền thông phát triển đô thị thông minh tại tỉnh Lạng Sơn;

b) Tham mưu thực hiện về phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu đô thị, chia sẻ dữ liệu công cộng, điện toán đám mây và dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông trong đô thị thông minh theo quy định chung của Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Tham mưu tổ chức thực hiện thí điểm triển khai, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh do các doanh nghiệp trong nước phát triển; phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp xây dựng mô hình quản lý liên thông về dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng tại các khu vực thí điểm đô thị thông minh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và Truyền thông, chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ thông tin và

Truyền thông đảm bảo sẵn sàng hạ tầng công nghệ thông tin và Truyền thông thiết yếu phục vụ phát triển đô thị thông minh.

8. Về báo chí (bao gồm báo chí in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn):

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn;

b) Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của tỉnh;

c) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời về đề nghị tổ chức họp báo của cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; trả lời về đề nghị tổ chức họp báo đối với các cơ quan, tổ chức của tỉnh;

đ) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác của tỉnh;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép các cơ quan báo chí của Trung ương, tỉnh khác đặt văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc, cơ quan thường trú trên địa bàn;

g) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của tỉnh sau khi được phê duyệt;

h) Quản lý các dịch vụ phát thanh, truyền hình; việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Về xuất bản, in và phát hành:

a) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của tỉnh, cơ quan, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại tỉnh; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của tỉnh; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in các sản phẩm in không phải xuất bản phẩm; xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in tại tỉnh; cấp giấy phép chế bản in, gia công sau in cho nước ngoài các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm; cấp giấy

chứng nhận đăng ký sử dụng máy photocopy màu; xác nhận chuyên nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu trên địa bàn tỉnh;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do tỉnh cấp phép; xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh;

d) Quản lý việc lưu chiểu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiểu do tỉnh cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm in có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản in và phát hành trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

e) Tạm đình chỉ hoạt động in sản phẩm in hoặc đình chỉ việc in sản phẩm in đang in trên địa bàn tỉnh nếu phát hiện nội dung sản phẩm in vi phạm Luật Xuất bản và báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tạm đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật Xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh;

g) Thực hiện việc tiêu hủy sản phẩm in vi phạm pháp luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Về thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn;

b) Thẩm định về nội dung thông tin đối ngoại của các chương trình, đề án theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các tổ chức trên địa bàn;

c) Xem xét, cho phép trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Về thông tin cơ sở:

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hoạt động thông tin cơ sở; các quy định về hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Đảng và Nhà nước;

b) Xây dựng và tổ chức hệ thống thông tin cổ động trực quan trên địa bàn;

c) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất xây dựng hoặc thẩm định các nội dung tuyên truyền cổ động, thông tin cơ sở theo đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin cơ sở; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hoạt động thông tin cơ sở cho công chức Phòng Văn hóa và Thông tin.

12. Về thông tin điện tử:

a) Tiếp nhận, thẩm định và cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện kỹ thuật của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh sau khi doanh nghiệp chính thức cung cấp dịch vụ;

c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được cấp và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

13. Về quảng cáo:

a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

14. Về sở hữu trí tuệ:

a) Phối hợp và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa, xuất bản phẩm, tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ các quyền hợp pháp về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân đối với sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

18. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông:

a) Quản lý dịch vụ công ích:

Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương: Sở phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và kiểm tra việc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh: Sở chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và tổ chức triển khai, quản lý thực hiện kế hoạch, dự án theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

19. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác

quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

25. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của pháp luật.

26. Thanh tra, kiểm tra (bao gồm thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số), xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Sở:

- a) Sở Thông tin và Truyền thông có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;
- b) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở, gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hạ tầng số
- Phòng Chuyển đổi số
- Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản

b) Văn phòng

c) Thanh tra Sở

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Công nghệ số

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế và số lượng người làm việc:

a) Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Sở và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn;

2. Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, TT&TT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn;
- PCVP, các phòng CM, TT TH-CB;
- Lưu: VT, THNC (NTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu